



Số: 0454 /HĐQT-TCB

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về việc tổng kết nhiệm kỳ 2009 - 2014

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2009 – 2014

1- Bối cảnh môi trường kinh tế

Cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu khởi đầu từ Mỹ vào giữa năm 2008 đã nhanh chóng lan rộng trên phạm vi toàn thế giới, được đánh giá là trầm trọng nhất kể từ Đại suy thoái kinh tế thế giới 1929 - 1933. Đến nay, quá trình phục hồi kinh tế diễn ra khá chậm chạp và chưa đặng không ít những yếu tố rủi ro, bất ổn về môi trường kinh tế và chính trị xã hội giữa các quốc gia và khu vực trên thế giới.

Nền kinh tế nước ta với những hạn chế yếu kém vốn có cùng với mặt trái của chính sách hỗ trợ tăng trưởng đã làm cho lạm phát tăng cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định kinh tế vĩ mô. Kinh tế tăng trưởng chậm lại, thâm hụt cán cân thương mại đạt mức kỷ lục, thị trường chứng khoán sụt giảm, thị trường bất động sản đóng băng... Thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề. Hậu quả, nhiều doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, đời sống của người lao động bị giảm sút. Với vai trò “mạch máu của nền kinh tế” hệ thống ngân hàng Việt Nam nói chung và Techcombank nói riêng đã gặp không ít khó khăn trong hoạt động kinh doanh bởi những thay đổi và diễn biến phức tạp của môi trường và chính sách kinh tế vĩ mô.

2- Tóm tắt tình hình hoạt động 2009 - 2014:

Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị Techcombank đã nỗ lực cùng Ban điều hành phát huy trí tuệ, nguồn lực nhằm vượt qua khó khăn, để đạt mục tiêu phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả.

Hội đồng quản trị Techcombank xin báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động nhiệm kỳ 2009 – 2014 như sau:

2.1. Một số chỉ tiêu tài chính:

Nhìn chung hoạt động kinh doanh của Techcombank có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2011, riêng 2 năm gần đây kết quả kinh doanh có sự sụt giảm do những khó khăn, bất ổn từ môi trường kinh tế.

Tổng Tài sản

Techcombank có sự tăng trưởng mạnh về tổng tài sản từ năm 2009 đến năm 2013 với tỷ lệ tăng trưởng trung bình đạt 11,41% qua mỗi năm. Tổng tài sản tăng mạnh nhất vào năm 2010 với tỷ lệ tăng trưởng 62,3% so với năm trước và đạt đỉnh ở mức 180.531 tỷ đồng vào năm 2011. Do nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh và tiêu dùng bị giảm sút và có xu hướng đình trệ, đã dẫn đến tổng tài sản của ngân hàng giảm.

Tuy nhiên, các hoạt động cốt lõi của ngân hàng như huy động và cho vay vẫn có sự tăng trưởng đều và ổn định.

Vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu

Qua 5 năm, vốn điều lệ của Techcombank đã tăng từ 5.400 tỷ đồng lên 8.878 tỷ đồng tại 31/12/2013, hoàn toàn được tăng từ nguồn lợi nhuận và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ để phân phối cho các cổ đông dưới hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu. Đến 31/12/2013, vốn chủ sở hữu của Techcombank đạt 13.920 tỷ đồng, đảm bảo nguồn lực vốn cần thiết để đảm bảo an toàn trong hoạt động và phát triển kinh doanh bền vững.

Hoạt động huy động

Hoạt động huy động vốn từ nền kinh tế của Techcombank duy trì khá tốt trong giai đoạn 2009-2013 với mức tăng trưởng mạnh nhất 37,4% được ghi nhận vào năm 2010. Trong năm 2012 và 2013 mặc dù có các biến động trên thị trường, như sự kiện ngân hàng ACB, nhưng tổng huy động vẫn giữ đà tăng trưởng, với tốc độ ổn định hơn so với giai đoạn trước đó.

Hoạt động tín dụng

Trong giai đoạn 2009 - 2011, hoạt động tín dụng của ngân hàng có sự tăng trưởng liên tục qua các năm với mức tăng trưởng mạnh do hoạt động kinh doanh được mở rộng. Trong 2 năm 2012 và 2013, nền kinh tế nói chung gặp nhiều khó khăn, cùng với việc áp dụng chính sách cho vay thận trọng, hoạt động tín dụng vẫn duy trì tăng trưởng tuy có sự thu hẹp về tốc độ so với những năm trước đó.

Tỷ lệ nợ xấu và Dự phòng Rủi ro tín dụng

Tỷ lệ nợ xấu và chi phí dự phòng của ngân hàng có xu hướng tăng, đặc biệt trong giai đoạn 2012 và 2013. Ngân hàng đã tập trung vào việc quản lý nợ xấu, áp dụng chính sách thận trọng trong quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng theo tiêu chuẩn quốc tế. Do đó tỷ lệ nợ xấu tăng lên 3,65% trong năm 2013 nhưng luôn được giám sát quản lý sát sao và có các giải pháp khả thi nhằm giảm xuống theo lộ trình phù hợp với quy định, phê duyệt của Ngân hàng nhà nước.

Lợi nhuận

Theo xu hướng của nền kinh tế, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng đã có sự tăng trưởng mạnh mẽ trong giai đoạn 2009-2011 và giảm dần trong năm 2012-2013.

Thu nhập từ lãi chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu thu nhập của ngân hàng với mức trung bình 81% với xu hướng tăng mạnh từ 2009 đến 2012, năm 2013 tỷ lệ này đạt mức 86%. Do khó khăn về kinh tế, thặng dư thanh khoản lớn ở tất cả các ngân hàng, dẫn đến khó khăn trong việc cho vay và tạo ra áp lực giảm lãi suất. Thu nhập từ lãi có xu hướng giảm trong 2 năm 2012 và 2013.

Tỷ lệ ROA và ROE của ngân hàng, do ảnh hưởng của nền kinh tế đã giảm. Tuy nhiên, triển vọng về nền kinh tế phục hồi từ năm 2014 sẽ giúp cho hoạt động ngân hàng trở lại và nâng tỷ lệ ROA và ROE cao hơn.

Thanh khoản

Tỷ lệ cho vay trên huy động (LDR) của ngân hàng đạt mức trung bình 58% và duy trì khá đều đặn qua các năm, thấp hơn tỷ lệ quy định của NHNN là 80% cho thấy tình hình thanh khoản tốt của ngân hàng.

(Chi tiết một số chỉ tiêu theo phụ lục đính kèm)

2.2. Bộ máy quản trị, điều hành và kiểm soát nội bộ

- * Cơ cấu nhân sự trong Hội đồng quản trị (HDQT) đã được hoàn thiện, bổ sung phù hợp theo qui định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010. HDQT đã thành lập một số Ủy ban, Hội đồng (Ủy ban Thường trực HDQT, NORCO, ARCO, các Hội đồng đầu tư về tài chính, công nghệ, Hội đồng xử lý nợ và rủi ro, Hội đồng sản phẩm...) nhằm giúp Hội đồng quản trị và Ban điều hành kịp ban hành những quyết định hiệu quả đáp ứng nhu cầu trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.
- * Cơ cấu tổ chức bộ máy đã được điều chỉnh với việc thành lập các Khối kinh doanh và các Khối hỗ trợ phù hợp với đối tượng khách hàng, phân khúc khách hàng và yêu cầu quản trị, kiểm soát rủi ro trong hoạt động ngân hàng; cụ thể như: Khối dịch vụ tài chính cá nhân; Khối dịch vụ khách hàng doanh nghiệp; Khối ngân hàng bán buôn; Khối nguồn vốn; Khối bán hàng và Kênh phân phối; Khối Quản trị rủi ro; Khối Kiểm soát tuân thủ, rủi ro hoạt động và pháp chế; Khối Tài chính tập đoàn; Khối Vận hành và Công nghệ; Khối Marketing; Khối Quản trị nguồn nhân lực, Thông qua cơ cấu tổ chức mới, Techcombank phục vụ tốt hơn cho từng đối tượng, phân khúc khách hàng phù hợp với những thay đổi của thị trường, đồng thời đưa ra những sản phẩm dịch vụ đáp ứng tốt nhất các nhu cầu ngày càng tăng cao của khách hàng, với một số kết quả nổi bật:
 - Cung cấp sản phẩm đóng gói phù hợp với nhu cầu khách hàng, như: các gói tài khoản cá nhân tích hợp tất cả các tính năng và tiện ích vốn chỉ có thể nhận được khi cùng lúc sử dụng nhiều sản phẩm đơn lẻ khác nhau. Khách hàng không còn phải thực hiện quá nhiều thủ tục giấy tờ mà chỉ cần một thỏa thuận duy nhất tích hợp tất cả các gói dịch vụ được “đo ni đóng giày” theo nhu cầu của từng phân khúc khách hàng.
 - Cung cấp dịch vụ tư vấn, trợ giúp với chất lượng vượt trội nhằm cho phép các khách hàng cá nhân và doanh nghiệp đều được trải nghiệm dịch vụ ngân hàng tốt nhất với nhiều lợi ích phụ trội.
 - Xây dựng hệ thống bán hàng và kênh phân phối tại 44 tỉnh thành phố trên phạm vi toàn quốc với 315 địa điểm kinh doanh. Bên cạnh đó, Techcombank là ngân hàng tiên phong phát triển cung cấp các dịch vụ ngân hàng trực tuyến – E Banking cho phép kết nối với các công cụ thanh toán chiến lược hàng đầu Việt Nam bao gồm: Bảo Kim, Ngân lượng, One Pay, Vban và Smartlink để khách hàng có thể mua sắm, thanh toán trực tuyến trên hơn 3.000 trang web và hàng trăm gian hàng trực tuyến. Khách hàng của Techcombank có thể sử dụng F@st i-Bank để thanh toán tiền điện của 200 đơn vị điện lực trên toàn quốc, cũng như thanh toán thành công các hóa đơn như phí Internet cho các nhà mạng Viettel, MobiFone, ADSL FPT, thanh toán phí bảo hiểm cho các công ty như AceLife, Prudential Life ..., chuyển tiền Western Union và thanh toán vé máy bay cho 25 hãng hàng không quốc tế.

Với mạng lưới các kênh phân phối hữu hình và hệ thống ngân hàng trực tuyến không bị giới hạn hoạt động về phạm vi không gian, thời gian, địa bàn, đã giúp Techcombank nâng cao năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh, kịp thời đáp ứng nhu cầu của khách hàng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

 - Hệ thống quản trị rủi ro của Techcombank đã được xây dựng phù hợp qui định pháp luật, thông lệ quốc tế và phát huy hiệu quả thông qua việc thiết lập, thực thi chiến lược quản trị rủi ro, các khung khẩu vị rủi ro đối với cả ngân hàng và từng lĩnh vực hoạt động, phân khúc khách hàng, địa bàn vùng miền, tài sản đảm bảo Vì vậy, Techcombank đã kiểm soát hiệu quả đối với rủi ro thanh khoản, rủi ro thị trường, rủi ro vận hành, đồng thời kịp thời giám sát, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm dẫn tới nợ xấu, đảm bảo việc quản lý chặt chẽ và có giải pháp khả thi trong công tác xử lý nợ.
 - Techcombank đã xây dựng và triển khai hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ là hệ thống các quy chế, quy trình (bao gồm cơ chế tương tác, phân cấp, ủy quyền giữa các chủ thể,

các chốt kiểm soát, ...), được thiết lập đầy đủ, vận hành hiệu quả; đồng thời thường xuyên xem xét, đánh giá, bổ sung hoàn thiện ba tuyến phòng thủ có chức năng tự kiểm soát và kiểm soát lại (gồm: tuyến 1 là các đơn vị sở hữu rủi ro; tuyến 2 là các đơn vị có chức năng quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ và pháp chế; tuyến 3 là Kiểm toán nội bộ).

2.3. Về nguồn nhân lực và công nghệ:

- * HĐQT xác định nhân sự là nguồn lực quan trọng có tính chất quyết định trong việc xây dựng năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của ngân hàng. Vì vậy, HĐQT Techcombank đã ưu tiên đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong hệ thống Techcombank, đồng thời tuyển dụng, thu hút nhiều cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao từ các tập đoàn tài chính đa quốc gia hàng đầu gia nhập đội ngũ lãnh đạo Techcombank. Đây là các nhân tố quan trọng, góp phần tích cực vào việc xây dựng hệ thống quản trị, kiểm soát ngân hàng hiện đại theo các chuẩn mực, thông lệ quốc tế, xây dựng các sản phẩm dịch vụ tiện ích hấp dẫn phù hợp với môi trường Việt Nam, đồng thời tạo nền tảng cho quá trình mở rộng phát triển của Techcombank tiến ra khu vực và thế giới trong tương lai.
- * Cùng với yếu tố con người, thì công nghệ được xem là chìa khóa tạo nên các tiện ích khác biệt có tính cạnh tranh vượt trội của các sản phẩm dịch vụ dành cho khách hàng. Do đó, HĐQT Techcombank luôn quan tâm tới việc đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ ngân hàng. Nhờ đó Techcombank luôn được đánh giá là ngân hàng tiên phong trong việc xây dựng, triển khai áp dụng các công nghệ tiên tiến vào hoạt động quản trị, kiểm soát các giao dịch hoạt động ngân hàng và cung ứng nhiều sản phẩm dịch vụ tiện ích thông qua hệ thống ngân hàng trực tuyến e-banking.

2.4. Một số hoạt động nổi bật khác:

- * Sự kiện quan trọng đánh dấu mốc phát triển của Techcombank thời gian qua là việc đầu tư và chuyển trụ sở chính tới tòa tháp Techcombank tại 191 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, TP Hà Nội và Hội sở phía nam tại Tòa tháp Lim Tower tại số 9 Tôn Đức Thắng, TP Hồ Chí Minh. Qua đó đã nâng cao hình ảnh, uy tín, thương hiệu của ngân hàng trên thương trường, tạo thuận lợi cho khách hàng, đối tác đến giao dịch, làm việc với Techcombank.
- * Techcombank đã xây dựng những giá trị văn hóa cốt lõi của ngân hàng làm nền tảng và động lực cho quá trình phát triển bền vững; đó là:
 - Khách hàng là trên hết.
 - Liên tục cải tiến và đổi mới.
 - Tinh thần làm việc tập thể.
 - Tập trung phát triển nhân lực.
 - Xây dựng cam kết hành động.
- * Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Techcombank đã triển khai các hoạt động vì cộng đồng thông qua các chương trình tài trợ, từ thiện trong lĩnh vực giáo dục, môi trường, chăm sóc sức khỏe cộng đồng; như:
 - Chương trình “Khăn đỏ đến trường” với 1.900 suất học bổng cho các em học sinh tại 44 tỉnh, thành phố trên cả nước;
 - Tài trợ bước đầu 5 tỷ đồng thành lập “Quỹ hạt giống Việt”, với sự tham gia sáng lập của Báo nhân dân;
 - Cam kết tài trợ 43 tỷ đồng hỗ trợ nâng cao hệ thống giáo dục địa phương ở những huyện nghèo tại tỉnh Quảng Ninh. Ngoài ra, tài trợ 5 tỷ đồng để đầu tư thiết bị khám chữa bệnh cho các huyện nghèo như Cô Tô, Ba Chẽ, ... tại tỉnh Quảng Ninh.
 - Tài trợ 05 tỷ đồng xây dựng một trường tiểu học ở huyện vùng xa của tỉnh Cao Bằng.

- * Hàng năm Techcombank đều nhận được nhiều giải thưởng uy tín ở trong nước và quốc tế như: giải sao vàng đất việt; các giải thưởng được trao bởi nhiều tạp chí uy tín hàng đầu thế giới như Global Finance, The Asian Banker, Finance Asia, hay The Asset, ...

3. Một số hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Techcombank vẫn còn một số tồn tại:

- Những khó khăn, bất ổn từ môi trường kinh tế vĩ mô của thế giới và trong nước đã tác động sâu sắc tới kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân là khách hàng của Techcombank dẫn tới việc Techcombank phải chủ động trích lập dự phòng rủi ro nhằm đảm bảo an toàn cho hoạt động ngân hàng nên hiệu quả hoạt động kinh doanh có chiều hướng giảm sút mặc dù kết quả hoạt động kinh doanh vẫn có lãi .
- Trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, mặc dù Techcombank đã nỗ lực cố gắng thu hồi đối với nợ xấu đã xử lý bằng dự phòng rủi ro nhưng kết quả còn chậm.
- Chủ trương về việc niêm yết cổ phiếu của ngân hàng trên sàn giao dịch chứng khoán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng chưa thể thực hiện bởi cần lựa chọn thời điểm thích hợp khi nền kinh tế phục hồi để niêm yết nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và bản thân Techcombank.
- Techcombank chưa triển khai việc mở chi nhánh tại nước ngoài do xét thấy chưa khả thi về hiệu quả kinh tế và chưa thực sự cần thiết trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực chưa thoát khỏi suy thoái những năm qua.

4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

Tại cuộc họp thường niên năm 2009, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2009-2014, gồm 10 thành viên. Sau đó, các thành viên HĐQT đã tín nhiệm bầu ông Hồ Hùng Anh làm Chủ tịch HĐQT.

Trong nhiệm kỳ qua, đã có 06 thành viên thôi tham gia HĐQT do có Đơn xin từ nhiệm hoặc bởi không còn được cử là người đại diện vốn góp của cổ đông pháp nhân. Vì vậy, ĐHCĐ đã thực hiện thủ tục miễn nhiệm và bầu bổ sung 04 danh thành viên HĐQT.

Như vậy, đến thời điểm kết thúc nhiệm kỳ 2009-2014, HĐQT có 8 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập, đảm bảo phù hợp với cơ cấu nhân sự theo qui định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ ngân hàng.

Trong bối cảnh khủng hoảng và suy thoái kinh tế kéo dài, HĐQT đã phát huy trí tuệ, chủ động, linh hoạt triển khai nhiệm vụ được giao, đưa Techcombank vượt qua khó khăn, tạo lập nền tảng phát triển cho Techcombank; cụ thể:

- Hội đồng quản trị đã nỗ lực cùng Ban điều hành theo sát diễn biến phức tạp của thị trường, phát huy trí tuệ, nguồn lực nhằm kịp thời chỉ đạo kế hoạch hành động để đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng và thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả.
- Ngoài các cuộc họp định kỳ theo qui định pháp luật, HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp đột xuất hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. Trên cơ sở phân công nhiệm vụ cụ thể đối với từng thành viên HĐQT, Chủ tịch cùng các Phó Chủ tịch và thành viên trong Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai nhiệm vụ được phân công, kịp thời xem xét, thông qua các quyết định quan trọng có tầm chiến lược, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.
- HĐQT đã xác định chiến lược phát triển, đầu tư xây dựng, tạo lập các giá trị cốt lõi, nguồn lực mang tính nền tảng về hệ thống tổ chức, nhân sự và công nghệ nhằm nâng cao năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh, tạo bệ phóng cho sự phát triển vượt trội của Techcombank trong và sau giai đoạn khủng hoảng.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2014 – 2019

Mặc dù kinh tế thế giới và Việt Nam đang có nhiều dấu hiệu phục hồi nhưng diễn biến vẫn còn khó lường, chứa đựng không ít khó khăn, thách thức và những cơ hội rất lớn cho sự phát triển của Techcombank.

Một số định hướng lớn được xác định trong nhiệm kỳ mới như sau:

1. Một số định hướng nhằm nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh:

- * Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp tài chính ưu việt nhất cho từng đối tượng khách hàng và phân khúc khách hàng.
- * Không ngừng cải tiến đơn giản hóa các thủ tục, qui trình nhằm tạo sự thuận tiện cho khách hàng trong giao dịch hoặc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ tiện ích của Techcombank.
- * Hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành tập đoàn ngân hàng tài chính hiện đại, trên cơ sở tiếp thu thông lệ quốc tế và vận dụng phù hợp với tình hình Việt Nam theo từng thời kỳ.
- * Liên tục cập nhật, hoàn thiện nhằm đảm bảo hệ thống kiểm soát nội bộ được thiết lập đầy đủ, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngăn ngừa, pháp hiện và kịp thời xử lý các dấu hiệu, hành vi gây rủi ro trong hoạt động ngân hàng.
- * Chuẩn hóa hệ thống mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, máy ATM nhằm giảm chi phí quản lý, vận hành và nâng cao khả năng giao dịch, phục vụ khách hàng. Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư phát triển hệ thống ngân hàng giao dịch điện tử bởi đây là kênh giao dịch thuận lợi, có khả năng đáp ứng nhu cầu giao dịch của khách hàng mà không bị giới hạn về phạm vi thời gian, không gian, địa bàn hoạt động.
- * Xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ cao, chuyên nghiệp, thấu hiểu và tâm huyết làm việc, cống hiến theo các giá trị văn hóa cốt lõi của Techcombank.
- * Đầu tư, khai thác công nghệ một cách hiệu quả thông qua việc tạo ra nhiều sản phẩm, dịch vụ với nhiều tiện ích thỏa mãn nhu cầu ngày càng lớn của khách hàng.
- * Nghiên cứu thị trường để quyết định thành lập một số công ty/chi nhánh ở nước ngoài nhằm nâng cao năng lực hoạt động và khả năng phát triển, mở rộng thị trường đem lại hiệu quả kinh tế và uy tín cho ngân hàng.
- * Nghiên cứu, lựa chọn thời điểm thích hợp để niêm yết cổ phiếu Techcombank trên thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông và ngân hàng.

2. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Định hướng một số chỉ tiêu chính cho giai đoạn 2014-2018 như sau:

- Tổng tài sản tăng từ 158.896 đồng tỷ lên 275.542 tỷ đồng.
- Dư nợ tăng từ 70.274 tỷ đồng lên 206.656 tỷ đồng;
- Huy động từ nền kinh tế tăng từ 122.620 tỷ đồng lên 254.720 tỷ đồng. Tăng trưởng về Huy động và Cho vay sẽ tập trung nhiều nhất ở PFS và WB. Đến năm 2018, Huy động của PFS sẽ chiếm khoảng 70% huy động toàn ngân hàng, còn cho vay sẽ chiếm khoảng 45%.
- Lợi nhuận trước thuế đến cuối năm 2018 là 5.739 tỷ đồng;
- Tỷ lệ ROA và ROE cuối năm 2018 lần lượt là 1,65% và 18,22%.
- Cơ cấu doanh thu sẽ vẫn tập trung vào thu nhập lãi thuần (khoảng 75-77%), có sự chuyển dịch nhẹ tăng cơ cấu doanh thu từ thu nhập từ phí (13% lên 19%).
- Quản lý chất lượng tín dụng nhằm giảm và duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới 3% tổng dư nợ.
- Các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng: được tuân thủ qui định pháp luật.

Thưa Quý vị cổ đông và các vị khách quý !

Nhân dịp kết thúc nhiệm kỳ, thay mặt HĐQT nhiệm kỳ 2009 – 2014, tôi xin gửi lời cảm ơn tới toàn thể các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông chiến lược, Ban điều hành cùng CBNV Techcombank và các Cơ quan quản lý nhà nước, đã ủng hộ, hỗ trợ và tạo thuận lợi cho hoạt động của HĐQT, cũng như của ngân hàng Techcombank trong thời gian qua.

Tôi tin tưởng rằng với tầm nhìn chiến lược, nền tảng vững mạnh đã được tạo lập, sự ủng hộ của các cổ đông, HĐQT cùng Ban lãnh đạo ngân hàng sẽ đưa Techcombank phát triển vượt trội, đạt những tầm cao mới trong nhiệm kỳ tới.

Xin chúc các vị khách quý và cổ đông sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hồ Hùng Anh

010
NG
HƯ
K
VI
/BA

PHỤ LỤC : KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2009-2013

Chỉ tiêu (Hợp nhất)	2009	2013	Bình quân giai đoạn 2009-2013
Tổng tài sản (tỷ đồng)	92.581	158.896	152.447
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	5.400	8.878	7.769
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	7.324	13.920	11.288
Dư nợ cho vay khách hàng (tỷ đồng) (đã trừ dự phòng)	41.580	69.089	58.537
Dư nợ cho vay khách hàng (tỷ đồng) (chưa trừ dự phòng)	42.093	70.274	59.401
Huy động vốn từ nền kinh tế (tỷ đồng)	67.384	122.620	102.046
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	2.253	878	2.223
Lợi nhuận ròng sau thuế (tỷ đồng)	1.700	659	1.670
Số Lao động cuối kỳ (người)	5.548	7.290	7.164
Tỷ lệ nợ loại 3 – 5	2,49%	3,65%	3%
Tỷ trọng thu ngoài lãi/tổng doanh thu (%)	35%	14%	17%
Tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần (%) (bằng chi phí lãi/thu nhập lãi)	64%	67%	70%
ROA (%)	2%	1%	1%
ROE (%)	23%	5%	15%
Hệ số cho vay trên huy động (%)	62%	57%	58%
Lợi nhuận trước dự phòng/vốn chủ sở hữu (%)	37%	16%	27%

